

N, ngày 14 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ Luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 471/2023/TLST-DS ngày 24/11/2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trương Ngọc N**

Địa chỉ: Số G đường B, Phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Bà **Đặng Bích H**

Nơi đăng ký thường trú: Căn 457 CT7B Vĩnh Diêm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi ở: Số 18 đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Diêm Trung, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 06/5/2024, bà Đặng Bích H còn nợ ông Trương Ngọc N theo Giấy mượn tiền ngày 08/3/2022 số tiền là 101.000.000 đồng (Một trăm lẻ một triệu đồng).

2.2. Bà Đặng Bích H phải trả toàn bộ số tiền 101.000.000 đồng (Một trăm lẻ một triệu đồng) cho ông Trương Ngọc N theo phương thức trả nợ như sau:

- Ngày 06/6/2024 trả 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng);
- Ngày 06/7/2024 trả 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng);
- Ngày 06/8/2024 trả 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng);
- Ngày 06/9/2024 trả 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng);
- Ngày 06/10/2024 trả 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng);

- Ngày 06/11/2024 trả 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng);
- Ngày 06/12/2024 trả 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng).

2.3. Ông Trương Ngọc N không yêu cầu bà Đặng Bích H phải trả tiền lãi.

2.4. Bà Đặng Bích H tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí. Như vậy, bà H phải nộp 2.525.000 đồng (*Hai triệu năm trăm hai lăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quy định chung: *Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Phan Thị Tú Vinh